

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2019/CBTT

V/v: Công bố thông tin nghị quyết
Hội đồng quản trị 04-04-2019

TP Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
2. Mã cổ phiếu: **KST**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 270A Lý Thường Kiệt- Phường 14 Quận 10-TP HCM
4. Điện thoại: 08 38655343 Fax: 08 38 652487
5. Người thực hiện công bố thông tin:
Người được UQ CBTT : Nguyễn Long– Kế toán Trưởng Công ty
Điện thoại : cá nhân :0903 618 059, Công ty : 0838 645 433, nhà riêng:
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty CP KASATI về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2019 và các vấn đề khác.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 05/04/2019 tại đường dẫn: www.kasati.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu:

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI CBTT
(Ký ghi rõ họ tên)



Lê Minh Trí

TP. HCM, Ngày 04 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Hội đồng Quản trị ngày 04 tháng 04 năm 2019

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kasati đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2018;
- Căn cứ Biên bản phiên họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kasati ngày 04 tháng 04 năm 2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	KH 2018	TH 2018	TH2018/ KH2018	TH2018/ TH2017
1	Doanh thu	Triệu VND	287.566	317.000	200.465	63,24%	69,71%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	10.106	11.314	7.643	67,55%	75,63%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	8.023	9.051	6.070	67,06%	75,66%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	29.960	29.960	29.960	100,00%	100,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	3,51%	3,57%	3,81%	106,82%	108,49%
6	LNST/Vốn CSH	%	14,18%	15,81%	10,60%	67,06%	74,75%
7	LNST/Vốn CP	%	26,78%	30,21%	20,26%	67,06%	75,66%
8	Cổ tức	%	16,00%	17,00%	15,00%	88,24%	93,75%
9	Quỹ lương	Triệu VND	19.897	22.800	19.353	84,88%	97,27%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	1.895	2.500	1.434	57,36%	75,67%



Điều 2: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế 2018	9.051.000.000	6.069.798.364	67,06%	
2	Thù lao HĐQT, BKS theo nghị quyết	576.000.000	576.000.000		Đã chi 379.200.000
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	536.329.200	536.329.200		
4	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	7.938.670.800	5.336.669.164	67,22%	
5	Tỷ lệ cổ tức	17%	15%	88,24%	
6	Cổ tức phân phối dự kiến:	5.093.200.000	4.494.000.000	88,24%	
7	Lợi nhuận giữ lại	2.845.470.800	842.669.164	29,61%	

Trong đó: Phần thù lao HĐQT và BKS đã hạch toán vào chi phí và tính kết quả kinh doanh trong năm 2018: 379.200.000 đồng trước khi xác định lợi nhuận sau thuế.

Điều 3: Thông qua kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	TH 2018	KH2019/TH2018
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	237.000	200.465	118,23%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	9.200	7.643	120,37%
3	Cổ tức	%	16%	15%	106,67%
4	Quỹ lương	Triệu VNĐ	22.500	19.353	116,26%
5	Đầu tư	Triệu VNĐ	2.000	1.433	139,57%

HĐQT thống nhất trong trường hợp Công ty thực hiện vượt mức kế hoạch 2019 về lợi nhuận trước thuế thì sẽ bổ sung 20% phần lợi nhuận trước thuế vượt mức vào quỹ lương 2019 của Công ty.

Điều 4: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế 2019 dự kiến	6.069.798.364	7.360.000.000	121,26%	
2	Thù lao HĐQT, BKS theo nghị quyết	576.000.000	576.000.000	100,00%	Theo tỷ lệ đạt LNST
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	536.329.200	536.329.200	100,00%	Theo tỷ lệ đạt LNST
4	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	5.336.669.164	6.247.670.800	117,07%	
5	Tỷ lệ cổ tức	15%	16%	106,67%	
6	Cổ tức phân phối dự kiến:	4.494.000.000	4.793.600.000	106,67%	
7	Lợi nhuận giữ lại	842.669.164	1.454.070.800	172,56%	

* Quỹ khen thưởng: 536.329.200 x tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2019.

* Thù lao HĐQT: 576.000.000 x tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2019. Trường hợp lỗ không chi, nếu vượt LNST thì cứ 1% vượt được tăng thù lao 2%.

Điều 5: Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018.

Điều 6: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018.

Điều 7: Thông qua thời gian, chương trình và nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Kasati như sau:

- Thời gian và địa điểm: 8h00 Thứ Sáu ngày 26/04/2019 tại Hội trường Công ty Cổ phần Kasati, 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM.
- Nội dung chương trình Đại hội:
 - (1) Tờ trình thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2019;
 - (2) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019;
 - (3) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019;
 - (4) Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty CP Kasati năm 2018;
 - (5) Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018;
 - (6) Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;
 - (7) Tờ trình về việc thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2019.

Điều 8: Điều khoản thi hành:

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kasati chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TP.HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018

1. Đánh giá tình hình hoạt động trong năm 2018 của Công ty

Năm 2018, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty CP KASATI không đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã thông qua.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty CP KASATI đến 31/12/2018 đã kiểm toán, chi tiết như sau (ĐVT: triệu đồng):

TT	Chỉ tiêu	TH 2017	KH 2018	TH 2018	TH2018/ KH2018	TH2018/ TH2017
1	Doanh thu	287.566	317.000	200.465	63,24%	69,71%
2	Lợi nhuận trước thuế	10.106	11.314	7.643	67,55%	75,63%
3	Lợi nhuận sau thuế	8.023	9.051	6.070	67,06%	75,66%
4	Vốn điều lệ	29.960	29.960	29.960	100,00%	100,00%
5	LNTT/Doanh thu	3,51%	3,57%	3,81%	106,82%	108,49%
6	LNST/Vốn CSH	14,18%	15,81%	10,60%	67,06%	74,75%
7	LNST/Vốn CP	26,78%	30,21%	20,26%	67,06%	75,66%
8	Cổ tức	16,00%	17,00%	15,00%	88,24%	93,75%
9	Quỹ lương	19.897	22.800	19.353	84,88%	97,27%
10	Đầu tư TSCĐ	1.895	2.500	1.434	57,36%	75,67%

2. Kết quả hoạt động, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Công ty trong năm 2018

2.1 Kết quả hoạt động của HĐQT

- Trong năm, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty đã có những chỉ đạo xây dựng lại các chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty giai đoạn 2019-2021 phù hợp với tình hình và xu hướng mới của thị trường, với định hướng ổn định tổ chức, tinh gọn bộ máy, đảm bảo SXKD hiệu quả, phát triển bền vững.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương tối ưu hóa chi phí, xây dựng đội ngũ nhân viên có tinh thần làm việc tốt, nhiệt huyết, đào tạo đội ngũ kỹ sư và các quản lý dự án trình độ cao.
- Năm 2018, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành tiến hành thành lập Trung tâm tích hợp hệ thống (KSI) nhằm mục tiêu phát triển mảng công nghệ thông tin.
- Các thành viên trong HĐQT luôn thực hiện tốt chế độ làm việc theo đúng quy chế với tinh thần đoàn kết và ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc tập trung dân chủ để hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Ngoài những lần họp theo định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên thực hiện việc trao đổi ý kiến thông qua các phương tiện thông tin liên lạc để thống nhất chỉ đạo các hoạt động về đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã ban hành.

2.2 Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Công ty trong năm 2018

Mức chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 như sau:

- Tổng thù lao HĐQT & BKS được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 576.000.000 VNĐ. Trường hợp lỗ không chi; nếu lợi nhuận nhỏ hơn kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận sau thuế giảm sẽ giảm thù lao 1% tương ứng.
- Lợi nhuận sau thuế kế hoạch 2018: 9.051.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế đạt được 2018: 6.069.798.364 đồng. Đạt 67,06% kế hoạch
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2018: $576.000.000 \times 67,06\% = 386.278.186$ đồng. Tuy nhiên, việc không đạt lợi nhuận theo kế hoạch là do yếu tố bị truy thu tiền thuế đất từ 1996-2017 nằm ngoài dự liệu của Công ty. Nếu loại trừ yếu tố truy thu thuế đất thì lợi nhuận sau thuế Công ty năm 2018 trên 10,8 tỷ đồng vượt kế hoạch 20,21%. Nên HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ duyệt chi số tiền thù lao: 576.000.000 đồng bằng với kế hoạch đề ra.
- Đã chi trong năm 2018: 379.200.000 đồng
- Còn được chi bổ sung trong 2019: 196.800.000 đồng
- Đã chi trong năm bổ sung thù lao còn thiếu 2017: 48.297.520 đồng

Mức chi cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 2017 bổ sung	Thù lao 2018 đã chi	Tổng thực nhận 2018
I	Hội đồng Quản trị				
1	Tô Hoài Văn	Chủ tịch HĐQT	9.360.289	72.000.000	81.360.289
2	Lê Minh Trí	Phó Chủ tịch HĐQT	7.176.221	55.200.000	62.376.221
3	Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	7.176.221	55.200.000	62.376.221
4	Lê Phước Hiền	Ủy viên	6.864.212	52.800.000	59.664.212
5	Nguyễn Thị Hồng Mai	Ủy viên	6.240.192	48.000.000	54.240.192
	Tổng (HĐQT)		36.817.135	283.200.000	320.017.135
II	Ban Kiểm soát				
1	Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng BKS	6.240.192	48.000.000	54.240.192
3	Phạm Thị Thanh Thảo	Thành viên BKS	3.120.096	24.000.000	27.120.096
4	Đỗ Quang Khánh	Thành viên BKS	3.120.096	24.000.000	27.120.096
	Tổng (BKS)		12.480.385	96.000.000	108.480.385
	Tổng (HĐQT, BKS)		48.297.520	379.200.000	428.497.520

3. Các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2018

Năm 2018, tổ chức 06 phiên họp chính thức và 02 phiên thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, cơ cấu tổ chức, kế hoạch Đại hội cổ đông thường niên, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, định hướng phát triển trong thời gian tới. Cụ thể, năm 2018, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung
1	01/2018/BB-HĐQT	24/01/2018	1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; 2. Một số vấn đề nội bộ liên quan khác.
2	02/2018/BB-HĐQT	06/04/2018	1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư năm 2017 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2018; 2. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018; 3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017; 4. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát năm 2017; 5. Thông qua thời gian, chương trình và nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; 6. Một số vấn đề nội bộ liên quan khác.
3	03/2018/BB-HĐQT	13/08/2018	Kế hoạch chi trả cổ tức 2017
4	04/2018/BB-HĐQT	24/08/2018	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh sáu tháng đầu năm 2018 ngày 09/08/2018 của Tổng Giám đốc Công ty
5	05/2018/BB-HĐQT	20/09/2018	Thông qua nhu cầu cấp GHTD/tín dụng (vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu...) tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 11 TP.HCM.
6	06/2018/BB-HĐQT	20/09/2018	Thông qua phương án sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong
7	07/2018/BB-HĐQT	20/09/2018	Thông qua phương án Thực hiện vay vốn, mở LC, phát hành bảo lãnh và xác nhận cung cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sở Giao Dịch 2
8	08/2018/BB-HĐQT	23/11/2018	1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) chín tháng đầu năm 2018; 2. Tình hình hoạt động Công ty liên kết KASACO và đề xuất; 3. Tình hình hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Kasati tại Hà Nội và đề xuất.

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc điều hành

Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2018 của Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đề ra.
- Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của Công ty bao gồm hoạt động đầu tư tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát hiệu quả đầu tư vốn tại Công ty liên kết.
- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện các kế hoạch tái cấu trúc bộ máy.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát vấn đề tổ chức hoạt động và ban hành các quy chế, quy định của Công ty.
- Định hướng và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019-2021.
- Một số hoạt động liên quan khác.

5. Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Hội đồng Quản trị

5.1 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Năm 2019, HĐQT Công ty tiếp tục giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các kế hoạch hoạt động năm 2019, cụ thể như sau:

- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 do ĐHCĐ thường niên 2019 đề ra.
- Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của Công ty, bao gồm hoạt động đầu tư tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh tại Công ty và hoạt động đầu tư vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết.
- Tiếp tục giám sát và chỉ đạo việc thực hiện các kế hoạch về tái cấu trúc bộ máy tổ chức, thanh lý tài sản cố định, phát triển các dự án mới, sản phẩm mới.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ.
- Giám sát vấn đề tổ chức hoạt động và ban hành các quy chế quy định của Công ty.
- Một số hoạt động liên quan khác.

5.2 Về chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành; trên cơ sở các số liệu thực hiện kế hoạch năm 2018, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2019 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	TH 2018	KH2019/ TH2018
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	237.000	200.465	118,23%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	9.200	7.643	120,37%
3	Cổ tức	%	16%	15%	106,67%
4	Quỹ lương	Triệu VNĐ	22.500	19.353	116,26%
5	Đầu tư	Triệu VNĐ	2.000	1.433	139,57%

Về quỹ lương kế hoạch đặt ra 22.500 triệu đồng trên cơ sở kế hoạch năm nay sẽ tuyển thêm nhân sự cho KSI làm quỹ tiền lương tăng lên 1,2 tỷ đồng, Công ty dự kiến tăng lương cho nhân sự hiện hữu để cố gắng đạt mặt bằng chung của thị trường khoảng 10% làm quỹ lương tăng lên 2 tỷ đồng.

5.3 Kế hoạch đầu tư 2019

Công ty dự kiến ngân sách đầu tư 2019 như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	2.000.000.000 đ	
	Tổng cộng	2.000.000.000 đ	

- Máy móc thiết bị chủ yếu phục vụ cho việc triển khai 4G, 5G trong thời gian tới.

Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2019, nếu có nhu cầu cần thiết phải phát sinh thêm hoạt động đầu tư, công ty sẽ trình ĐHDCĐ bằng văn bản.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả hoạt động năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT Công ty CP KASATI.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
CHỦ TỊCH



Trần Hoài Văn



Số : 01/ BC

TP.HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG **BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ Phần KASATI;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại Hội về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2018 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1/ Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị; Ban điều hành công ty năm 2018, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong năm 2018;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đối với Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành;
- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, báo cáo 06 tháng, báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật, điều lệ, qui chế Công ty
- Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị Công ty khi được mời.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.



2/ Báo cáo thù lao Ban Kiểm soát:

- Tổng thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế : 576.000.000 đồng
- Tổng mức thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát quyết toán theo chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sau thuế là 386.278.186 đồng và thực chi là 379.200.000 đồng. Trong đó, tổng mức thù lao Ban Kiểm soát là 96.000.000 đồng; mức cụ thể như sau:

+ Trưởng Ban Kiểm soát: 48.000.000 đồng

+ Thành viên Ban Kiểm soát: 48.000.000 đồng

- Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2018:

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% thù lao so với mức thực hiện năm 2017 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (Thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng, thành viên BKS chuyên trách).

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so với mức thực hiện năm 2017.

- Trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2018: 576.000.000 x 67,06% = 386.278.186 đồng. Tuy nhiên, việc không đạt lợi nhuận theo kế hoạch là do yếu tố bị truy thu tiền thuế đất từ 1996-2017 nằm ngoài dự liệu của Công ty. Nếu loại trừ yếu tố truy thu thuế đất thì lợi nhuận sau thuế Công ty năm 2018 trên 10,8 tỷ đồng vượt kế hoạch 20,21%. Nên Ban Kiểm soát đề xuất ĐHĐCĐ duyệt chi số tiền thù lao: 576.000.000 đồng bằng với kế hoạch đề ra.

Lợi nhuận sau thuế kế hoạch: 9.051.000.000 đồng

Lợi nhuận sau thuế thực tế: 6.069.798.364 đồng

Mức đạt kế hoạch: 67,06 %

Mức thù lao chi theo nghị quyết: 576.000.000 đồng

Mức thù lao đã chi: 379.200.000 đồng

Mức thù lao còn phải chi: 196.800.000 đồng

3/ Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành:

- Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị chi nhánh cũng như tại Công ty. Qua các cuộc

kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Hội đồng Quản trị đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm Soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1/ Công tác quản lý, điều hành Công ty:

1.1 Hội đồng Quản trị:

- Các thành viên Hội đồng Quản trị công ty gồm 5 thành viên (Chủ tịch HĐQT và 4 thành viên HĐQT) trong năm 2018, công ty không có sự thay đổi về ban điều hành.
- Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp triển khai, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật. Bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đã đưa ra những quyết định, các chỉ đạo về quản trị một cách chính xác, kịp thời.
- Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm Soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm Soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ban hành.

1.2 Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám Đốc công ty gồm có 2 thành viên (TGD và 1 Phó TGD). Cùng với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Năm 2018 là năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ đầy đủ với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động. Ban Tổng Giám Đốc triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị Quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

- Ban Tổng Giám đốc đã ban hành, sửa đổi kịp thời các quy trình, quy chế quản lý để áp dụng vào thực tiễn một cách khoa học và có hiệu quả nhất trong công tác quản trị, quản lý chi phí, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong điều hành, quản lý sản xuất để thực hiện tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh và Nghị quyết của Hội đồng cổ đông năm 2018 đã quyết nghị.

2/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty:

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty năm 2018 đã kiểm toán được tóm tắt như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH2017	KH 2018	TH2018	TH2018/ KH2018	TH2018/T H2017
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	287,567	316,946	200,466	63.25%	69.71%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	10,107	11,314	7,644	67.56%	75.63%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	8,023	9,051.00	6,070	67.06%	75.66%
4	Trích thù lao HĐQT & BKS theo nghị quyết	Triệu VNĐ	628	576	576	100.00%	91.72%
5	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Triệu VNĐ	536	536	536	100.00%	100.00%
6	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	Triệu VNĐ	6,859	7,939	4,958	62.45%	72.28%
7	Cổ tức	%	16%	17%	15%	88.24%	93.75%
8	Đầu tư TSCĐ	Triệu VNĐ	1,895	2,500	1,433	57.32%	75.62%

2.1 Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 2018:

- Với kết quả trên cho thấy doanh thu đạt 200,466 tỷ đồng giảm 36,75% so với kế hoạch và giảm 30,29% so với năm 2017. Doanh thu giảm chủ yếu từ hoạt động thương mại.
- Lợi nhuận kế toán sau thuế đạt 6,070 tỷ đồng giảm so với kế hoạch 32,94% và so với năm 2017 giảm 24,34%.
- Quỹ phúc lợi được trích lập đầy đủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì quỹ khen thưởng, phúc lợi được chi 2018: $536.329.200 \times 67,06\% = 359.662.362$ đồng. Tuy nhiên, việc không đạt lợi nhuận theo kế hoạch là do yếu tố bị truy thu tiền thuế đất từ 1996-2017 nằm ngoài dự liệu của Công ty. Nếu loại trừ yếu tố truy thu thuế đất thì lợi nhuận sau thuế Công ty năm 2018 trên 10,8 tỷ đồng vượt kế hoạch 20,21%. Nên Ban Kiểm soát đề xuất ĐHĐCĐ duyệt chi số tiền Quỹ khen thưởng, phúc lợi là : 536.000.000 đồng bằng

với kế hoạch đề ra. Theo báo cáo tài chính tổng hợp, lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu của Công ty (EPS) năm 2017 là 2,499 đồng và năm 2018 là 1,906 đồng, giảm 23,73% so với năm 2017. Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu KST đến ngày 31/12/2018 là 20.710 đồng tăng 1,12% so với giá trị sổ sách năm 2017 là 20.480 đồng/cổ phiếu.

2.2 Đánh giá công tác đầu tư:

- Năm 2018, tổng giá trị đầu tư Công ty được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ban đầu là 2,5 tỷ đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả, trong năm công ty đã đầu tư 1,433 tỷ đồng. Trong đó đầu tư mua sắm máy đo trị giá 41 triệu đồng, xây dựng các nhà kho phục vụ kinh doanh trị giá 1,392 tỷ đồng.
- Như vậy, tổng giá trị đầu tư tài sản cố định thực hiện phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh năm 2018 toàn Công ty chỉ có 1,433 tỷ đồng, đạt 57,32% so với tổng giá trị đầu tư được duyệt trong năm.
- Về công ty liên kết Công ty cổ phần KASACO:
 - + Tính đến 31/12/2018 vốn thực góp của KASATI tại Công ty CP KASACO là 4,9 tỷ đồng, chiếm 49% trên tổng vốn góp.
 - + Trong năm 2018, Công ty không nhận được cổ tức được chia từ KASACO.

3/ Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty năm 2018:

3.1 Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty

- Báo cáo tài chính 2018 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Báo cáo tài chính (bán niên và cả năm) được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, đây là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh 1 cách trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc trình bày báo cáo tài chính.

3.2 Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2017
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	6,32	5,53
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	93,68	94,47
2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	58,93	67,77
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	41,07	32,23
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,39	1,10
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,59	1,39
4. Tỷ suất sinh lời			
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (EPS)		1.906	2.499
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA)	%	4,02	4,21
- Tỷ suất sinh lời trên tổng vốn cổ phần (ROE)	%	9,78	13,08
- Tỷ suất sinh lời trên doanh thu (ROS)	%	3,03	2,79

- Tổng tài sản Công ty đạt 151,067 tỷ đồng; giảm 20,66% so với năm 2017, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty là 62,05 tỷ đồng, tăng 1,12% so với năm 2017, trong đó vốn thực góp là 29,96 tỷ đồng.
- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 93,68% trên tổng tài sản, còn lại thuộc về tài sản dài hạn.
- Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 58,93% trong khi đó năm 2017 là 67,77%.
- Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành năm 2018 cao hơn năm 2017 cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn tốt.
- Xét về chỉ tiêu tỷ suất sinh lời năm nay giảm hơn so với năm trước do Công ty không đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

PHẦN III: Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện công cuộc đổi mới, tái cấu trúc doanh nghiệp cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.
- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có;

- Duy trì thế mạnh truyền thống mảng dịch vụ viễn thông đồng thời đẩy mạnh lĩnh vực công nghệ thông tin với xu hướng công nghệ 4.0 hiện nay.
- Tích cực thực hiện tốt công tác đấu thầu, tìm kiếm các công trình của các nhà đầu tư giúp Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019.
- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



HỒ THỊ KIM OANH

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Lưu.

